

Thời Biểu Lặng Sông Trong

Tiểu Thuyết Dư Thị Diễm Buồn

CHƯƠNG BẢY

Trăng rằm nhú bên kia rặng cây trâm bầu ửng một màu cam ngả đỏ, rực rỡ cả một vùng rộng lớn. Thỉnh thoảng cơn gió lốc qua chòm cây sậy, cây đề ngã rạp và làm đám chim ăn đêm túa lên kêu chiêm chíp rồi bay tán loạn. Nền trời xanh đen lấm tấm những vì sao e thẹn nhạt mờ để nhường chỗ cho ánh trăng. Trên những cây bần mọc dài theo mé nước bên cồn, từng bày đóm đóm chớp tắt, chớp tắt lập lòe như những viên ngọc dạ quang gắn trên chiếc áo nhung đen. Tất cả muôn loài muôn vật đắm chìm trong ánh sáng bàng bạc mờ màng của ánh trăng rằm. Máy người đến phụ đập lúa bằng trâu đêm nay kẻ đội, người bung, người xách nông cụ lần lượt đi ra cánh đồng sau nhà.

Cậu Ba có vóc người vạm vỡ, bắp thịt rắn chắc, tay chân gân guốc, nước da xạm nắng. Đầu cậu quấn chiếc khăn sọc rằn, màu đen cũ luông luốt. Cậu mặc áo bà ba lỗ tay, quần dài đến đầu gối. Cả quần lẫn áo dính đơm dính quệt mũ cây. Cậu đi chân đất. Vợ cậu thường than rằng hai gót chân cậu bị nứt nẻ những lần dài xuôi, thấm sinh đất lâu ngày thành nhiều sọc đen nhẹ. Cậu cao lớn, đầy đà khỏe mạnh. Tuyết Mai thường nói là cậu Ba cô tánh tình hài hòa, ít khi ai thấy cậu hờn giận hoặc buồn lo. Mặt cậu lúc nào cũng tươi tỉnh, giọng cười sang sảng giòn giã. Lâu lâu, trong câu chuyện kể, cậu thường pha tếu làm những người nghe không khỏi cười rộ và lây cái vui vẻ của cậu. Cậu cũng chưa bao giờ thù ghét ai. Cậu còn hay tìm cách giảng hòa mọi cuộc bất hòa trong xóm như: Vợ chồng cãi lầy với nhau, láng giềng chửi lộn mỗi lần mất con gà, hay con vịt hoặc cha mẹ bình con trẻ tinh nghịch để tình hàng xóm sanh lòng nghi kỵ với nhau, rồi nói mắng nói mỗ bới xới gây chuyện với nhau. Cậu không làm chức sắc chi trong thôn làng, học hành cũng không được bao nhiêu. Nhưng cậu noi theo thánh hiền, ăn ở cư xử với xóm chòm thông tình đạt lý. Cậu dùng tấm lòng chân thật, lời lẽ đôn hậu mà khuyên can, giải bày, thuyết phục mọi người. Nên được người trong làng thương mến nể nang. Cậu lại cưới được bà vợ thức thời, bật thiệp, đảm đang, lanh lẹ, giỏi giang về việc bếp núc cũng như việc đồng áng.

Tuyết Mai và Tố Tâm mỗi cô phụ xách cái ấm bằng nhôm, và bình tích lớn bằng sành để chút nữa đây nấu nước pha trà cho đám người phụ đập lúa uống. Mợ Ba của Tuyết Mai thì đội thúng cơm nếp trộn dưa muối mè, còn nghi ngút khói bốc ra từ tàu lá chuối bẻ cốp lại đặt trên miệng thúng. Tuyết Mai chợt nói với Tố Tâm:

- Mày thấy đó, mợ Ba tao đã có ba đứa cháu ngoại, hai đứa cháu nội rồi, mà người vẫn còn đẹp gái quá phải không? Mợ vẫn còn giữ được chiếc eo thon. Tuy cái mông của mợ hơi vêu ra, nhưng người ta nói rằng: ai mà có cái đít như vậy mà mặc quần tây đẹp lắm đó. Tiếc là mợ Ba tao chẳng bao giờ mặc quần tây. À Tố Tâm, mày còn nhớ cô Lệ Chi dạy toán năm Đệ ngũ không? Cổ mặc quần tây đẹp quá nhờ cái mông của cổ vêu. Còn cổ mặc áo dài trông chề bè đi sàng qua sàng lại như cái đít con vịt xiêm. Mợ Ba tao lại cao ráo, đàn bà con gái ở vườn mà nước da mợ trắng hồng, môi ửng đỏ. *"Những người thất đày lưng ong/ Vừa khéo chiều chồng vừa khéo nuôi con"* đó mà. Tóc của mợ đen như mực Tàu, quần tự nhiên, tóc mây hai bên mép tai lại dợn sóng nữa. Mày nhìn xem, chiếc cổ cao trắng ngần, ở phía sau ót có mấy lọn tóc quăn lò xo được bới thành cái bí bo như trái cam sành đó đẹp quá phải không? Tánh tình mợ lại bật thiệp, vui vẻ, và hiếu thảo với ông bà ngoại tao. Cho nên mợ được lòng với họ hàng nhà chồng và với xóm giềng. Tao chịu nhứt là cái tánh rộng rãi của mợ. Mợ không phải keo kiệt đi ị rồi còn gói để trên đầu nằm như mụ dì ghẻ tham tiền của tao. Lần nào tao về thăm, mợ cũng nấu nhiều món tao ưa thích, và khi tao trở lại nhà, mợ đều nhét cho tao tiền, mặc dù ngoại và mấy dì cậu tao đã cho rồi.

Tố Tâm cười cười chọc quê Tuyết Mai:

- *"Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghẻ mà thương con chồng?"*. Đúng lắm! Nhưng thật ra mày cũng đâu có hiền? Lúc nào mày cũng muốn khai chiến với bà hết mà. Bà là cái gai trong mắt mày, mày là cây đinh trong mắt bà.

Tuyết Mai trề môi dài cả thước, nguyệt bạn:

- Cái mồm xì, mày biết khi khô gì! Bà mẹ ghẻ tao là mụ danh đá. Tao mà lò khờ như mày là bà ăn tươi nuốt sống tao từ ba đời vương rồi đó mày à!

Nói đến đây, Tuyết Mai ngó xuống chớp chớp mắt, than nã nuốt:

- Ông Trời chẳng công bình chút nào hết. Như mây đây thì quá đủ đầy từ vật chất đến tinh thần. Còn tao thì thiếu thốn mọi thứ.

Tố Tâm sợ khơi nỗi buồn của bạn. Cô nhắc nhở:

- Thôi đi mây ơi! Đang nói chuyện nọ, mây xọ qua chuyện kia. Hãy cho tao biết, làm sao mà cậu Ba tìm được một người vợ xứng đáng như vậy?

Tuyết Mai, thở một hơi dài:

- Mợ Ba tao là con ông thôn trưởng trong cầu lộ Cổ Cò, đó là địa danh đường đi vô miệt Đồng Tháp. Tao nghe kể lại, vào dịp ông bà ngoại tao đi đám cưới người cháu thấy mợ xinh đẹp nét na, liền về bắt cậu Ba tao bỏ học cưới ngay. Cậu Ba tao đòi chết nếu ông bà ngoại tao bắt cậu cưới vợ. Nhưng cuối cùng rồi ông cũng nghe lời cha mẹ về nhà cưới vợ, Giờ đây họ có con cháu đùm đề, mua thêm đất, tậu thêm vườn. Họ tậu nhà cao cửa rộng, khá giả thua kém ai đâu.

Tố Tâm lại hỏi:

- Vậy nguyên nhân nào mà cậu Ba mày không chịu lấy vợ? Và rồi sao cậu lại chịu vâng lời cha mẹ mình?

Tuyết Mai nhìn bạn cười mỉm:

- Ông bà ngoại tao nghe con bà chủ nhà trọ cậu Ba, theo miết cậu. Mày cũng biết ông bà ngoại tao là người tòn cổ, sống theo gương ông cha qua bao đời ở thôn quê với nghề làm ruộng rẫy. Ông không đua đòi, không ganh tỵ với ai, chí thú làm ăn dù cuộc sống lam lũ. Ông thích ruộng vườn, cùng cảnh vật hiền hòa và lòng thương yêu đùm bọc lẫn nhau ở người dân quê. Còn thị thành thị là nơi xe cộ ồn ào, nhà cửa chen chúc, tù túng, người lại đông. Tình người ở thị thành gần như không có, không đậm đà, có khi hai nhà ở sát vách nhưng không ai biết ai. Vì có thành kiến đó thì đời nào ông bà ngoại tao cho con mình cưới gái ở thành thị. Nên ông bà khi gặp mợ Ba tao liền vừa ý nên lật đật lôi cậu về cưới ngay. Lúc đó cậu mới có 16 tuổi, đang học lớp nhứt sắp sửa thi bằng Tiểu học. Tao nghĩ chắc là ông bà ngoại tao thấy một vài gia đình trong thôn có con ra tỉnh học, ông bà cũng cho con mình học ở tỉnh thành để nở mặt nở mày với người ta. Nhưng ý ông bà chỉ cho cậu xong Tiểu học thì bắt cậu về lo quán xuyến gia viên điền sản chớ không cho cậu Ba tao học đến nơi đến chốn đâu. Vì quan niệm cổ lỗ sĩ của ông bà là: *"Người ta lấy thúng đồng lúa, chớ không ai lấy thúng đồng chữ"*. Đi làm thầy thông thầy ký lương ba cọc ba đồng. Đi ra xã hội thì phân giai cấp, ràng buộc chẳng chịt với những ý nghĩ phải được làm ông này, bà nọ. Rồi nào là, địa vị, sang hèn, giàu nghèo, thói ăn nết ở... Chi bằng làm anh nông dân tay lấm, chân bùn nhưng tự do, tự tại. Đã vậy tâm hồn thơ thới, vui hưởng gạo trắng nước trong, con cá lá rau của ruộng vườn nhà, không ganh đua bôn ba cho khốn khổ tầm thân. Ông bà ngoại tao còn nói: *"Mấy người ngồi làm việc ở bàn giấy, công sở, mấy người đi dạy học dễ bị bệnh ho lao chớ nông dân thì mấy ai bị bệnh truyền nhiễm đó bao giờ..."*

Tuyết Mai dừng lại, cười lí lắc rồi tiếp:

- Có lẽ cậu Ba tao đã để ý con gái bà chủ nhà, nên viện cớ muốn ở lại học, lấy bằng Tiểu học xong rồi mới về. Ông bà ngoại tao bằng lòng nhưng bắt cậu phải về để ông bà đưa cậu đi coi vợ. Không biết có phải đó là tiếng sét ái tình không? Mà khi thấy mợ Ba tao, cậu như bị mợ hớp hồn. Cậu khoái chí tử nên không đi học nữa và vui vẻ bằng lòng đi cưới vợ vào năm sau đó khi cậu mới 17 tuổi thôi.

Mặc dù hỏi, nhưng Tố Tâm hình như không chăm chú lắm câu chuyện kể của Tuyết Mai. Thỉnh thoảng cô chỉ ừ hử chấm câu qua loa thay cho việc trả lời, góp ý. Có lẽ ngoại cảnh thiên nhiên của đất trời thu hút làm tâm hồn cô bồi hồi xúc động. Màn đêm đã buông xuống. Phương đông, vàng trắng ngạo nghễ vén màn mây vươn cao, giải ánh sáng lên vùng đất phù sa ánh sáng êm dịu.

Trên khoảng ruộng khô người ta đã chất chồng những bó lúa hạt nặng trĩu vừa mới gặt, từ đôi ba ngày trước đây thôi. Những thanh niên nam, nữ ôm lúa chất chồng lên nhau giữa sân thành một vòng tròn lớn. Cậu Ba dắt con trâu để nó giẫm chân đi trên những bó lúa. Con trâu ngoan ngoãn đi vòng vòng. Bước giẫm mạnh bạo của nó làm hạt lúa rời khỏi cọng lúa. Những người phụ việc, đứng bên ngoài dùng sào dài trộn bó lúa và kéo dây cột lúa bỏ ra ngoài. Con trâu tiếp tục giẫm cho đến khi nào lúa rời hết ra khỏi nhánh lúa và chỉ còn lại cái chĩa mà người ta gọi gọi đó là rơm. Trâu đập xong đồng lúa người ta dắt nó ra ngoài. Và mọi người xúm lại, kẻ cào gom hốt rơm chất lại thành đồng vòng tròn lớn ở dưới chân, vòng rơm chất càng lên cao, càng hẹp dần và nhọn đầu. Đồng rơm khi chất xong giống như hình cái nón lá, như ngọn đồi thấp. Có những người đùa gom hạt lúa lại từng đồng nhỏ, hốt lúa vào thúng, đổ vào bao bung ra để bên ngoài. Rồi lại ôm vác lúa chưa đập chất lại thành vòng tròn và dẫn trâu đi đập tiếp.

Lúa được hốt ra thúng ra bao, họ sớt ra thành những thúng giê. Họ đứng trên ngọn gió. Chờ gió thổi, họ đưa cao thúng lúa lên, rồi nghiêng thúng đổ từ từ xuống. Những hạt lúa lép bay xa, những lúa chắc rớt ngay trên chân người giê. Một số người dùng chổi tàu cau quét, gom lại rồi xúc đổ vào thúng, trút vào bao để hôm sau đem ra sân phơi nắng. Gặp khi trời không có gió thì họ dùng chiếc chiếu cặp giữa hai đùi, hai tay nắm hai bìa chiếu, mở ra, đập lại nghe phành phạch. Động tác này phải thật lanh lẹ để tạo sức gió.

Trâu đập được đâu hai lần, gần một phần ba đồng lúa. Cậu Ba dắt trâu cột vào gốc cây dừa, ra lệnh mọi người dừng lại nghỉ giải lao để lấy lại sức rồi mới đập tiếp tục. Mấy người phụ nữ kẻ trước người sau dừng lại xuống mé mương khoát nước rửa tay, rửa mặt rồi xúm lại phụ với mợ Ba lấy tô mức chè, mức cháo cá, bới xôi ra tô, ra tọng. Nồi chè đậu đỏ, bột khoai hấp dẫn bởi lá dứa, nước cốt dứa, mùi gừng giã nhuyễn hòa với mùi đường thốt lốt bay thơm phưng phức. Mọi người ngồi vào chiếc đệm rách tựa bìa. Có người ngồi ngoài chiếc đệm, có mấy người ngồi chum nhum nơi gốc cây gần đó.

Mọi người ăn uống nói cười vui vẻ, bỗng cậu Ba hỏi:

- Mấy người có để ý, ở tận cuối thôn, vợ chồng chú Hai Cư có năm đứa con gái, không một mống con trai không? Nhiều khi chú than thở không có con trai để nối dõi tông đường. Nhưng mà 5 đứa con gái của họ đứa nào cũng học giỏi, và mặt mũi dễ nhìn. Chú thường tâm sự là lo cho mấy đứa nhỏ học hành cũng vất vả lắm, nhưng chú thím muốn tạo cho chúng sau này học một cái nghề gì đó để sinh nhai. Bởi chú thím nghĩ: *“Ruộng bẽ bẽ không bằng nghề trong tay”*. Quan niệm của chú thím như vậy cũng thật là hợp lý hợp tình. Đúng là tiến bộ, chớ chẳng lẽ cứ để cho đám con mình ôm khư khư câu: *“Con vua thì nói dòng vua, con sãi ở chùa đi quét lá da”* hoài sao?

Mợ Ba cũng góp chuyện:

- Nhà họ không sanh được con trai, nhưng trong nhà nuôi con gì cũng phải là con cái, chớ không nuôi con đực đực. Cũng ngộ thiệt! Thím Hai Cư nói, con vịt trống, gà trống, con heo đực, con trâu đực, cho đến con bò, con chó, con mèo... Nếu nhà thím nuôi con cái thì thôi, còn nuôi con đực chỉ được một vài tháng thì nó cũng chết. Bởi vậy khi gia súc trong nhà tới lứa chịu trống thì chú thím phải đi mượn con trống hoặc bắt con mái của mình đem gởi nhà người có con trống để được gầy giống.

Tổ Tâm chợt nhớ đến đại gia đình của cô. Các anh chị em, con cô con chú, con cậu, trừ Hồng Nguyệt ra tất cả đều có học lực bậc Trung học. Có kẻ đã đậu bằng Trung học Đệ nhất cấp, có kẻ học tới Đệ ngũ, Đệ tứ, nhưng chưa ai đậu bằng Tú tài. Trừ Thiện Cần, Hồng Nguyệt, Kiều Phương, Kiều Nga, Tổ Tiên ra, ai cũng có tâm địa tầm thường, háo danh, háo sắc. Tổ Tiên và cô được họ hàng khen là nét na, có sắc vóc và khuôn mặt dễ nhìn. Trong lớp, em cô luôn đứng đầu sổ. Còn cô khi thì cao khi thì thấp nhưng chưa bao giờ xuống tới hạng mười. Kiều Phương thì cái gì cũng trung bình: nhan sắc, học lực, tánh nết. Nhưng cô ta chăm học, khéo ăn mặc, khéo cư xử, chuộng nề nếp trật tự, nếp sống phong lưu. Kiều Nga và Hồng Nguyệt có tâm hồn nghệ sĩ, có óc thẩm mỹ... Cái gì xấu mà lọt vào tay hai cô ả nếu không trở thành đẹp cũng dễ coi, hấp dẫn. Hồng Nguyệt còn có tánh dịu dàng, ăn nói mềm mỏng, nên được cảm tình với người thân thích và những người xung quanh.

Còn Thiện Cần không giống cha ở văn tài, nhưng cậu có tâm địa chân thật tốt lành như mẹ, có cái hào hiệp của ông bà cố (phía bên nội là ông bà Cả Cần) của cậu. Hồng Nguyệt, Kiều Nga càng lớn càng bớt xanh xao gầy gò. Kiều Phương bớt lạt lẽo mà còn đậm đà hẳn lên. Nhưng Tổ Tâm thừa biết cô chị cùng 2 cô em họ mình không thể đẹp được, bởi sóng mũi Kiều Phương hơi thô, cặp mắt Kiều Nga hơi nhỏ, hơi xếch. Hồng Nguyệt thì miệng hơi rộng, răng hơi hô. Nhưng họ rất duyên dáng và sẽ làm cho phái mạnh chú ý vì gương mặt sáng như gương, tươi như trăng rằm. Bây giờ đã gần nửa đêm, có lẽ vào đầu canh ba. Sương xuống nhiều. Đèn đóm trong xóm bên kia cánh đồng đã tắt hết. Nhưng đập lúa trâu và cuộc vui vẫn tiếp tục.

Chị Tư Hồ cười vui, kể lớn:

- Thím Ba và mấy anh chị có biết không? Nghe nói bên rạch Bà Tàu, gà vịt chết dịch nhiều quá! Con heo Dọt-sia (Yorkshire) của tui nuôi được 4 tháng, định nuôi thục đến Tết làm thịt chia lúa, nhưng 10 bữa trước, ba thằng Đực (Đực tên con trai chị) đã gọi ông Ba Mỹ lái heo bán rồi, vì nó bỏ ăn. Còn bày gà 16 con vừa xuống ổ 2 ngày rày, tui cũng lo lung lắm, rui chúng có bẽ gì thì Tết này không có thịt để mà ăn.

Mợ Ba mở to mắt nói:

- Ở, hôm kia tui bơi xuống qua kinh Giáp Nước, thấy bày vịt đang bơi lội nhớn nhớn bỗng chúng quay mòng mòng rồi ngã lặn ra chết hơn nửa bày. Thiệt tình, gió năm nay sao mà độc địa quá!

Anh Trọng Méo đang ngồi phì phà điếu thuốc, làm giọng khỗ sở than thở:

- Người ta nuôi con gì sao cũng chết hết? Còn tui có con vợ thường luông hồ mang ưả chửi chồng, tui nuôi hoài sao nó không chết!

Mọi người cười ồ lên. Chị Trạng Méo cũng cười, và khom xuống lượm cục đất chọi chồng. Nãy giờ anh Tám Mực vừa húp cháo rột rột vừa hít hà vì tiêu cay và khen lầy khen để cháo ngon. Bỗng anh Hai Tung hứng chí, lớn tiếng kêu gọi:

- Nào quý vị hãy cùng hát chung cho vui đi.

Tiếng mọi người nhao nhao lên:

- Hát gì? Ai biết bài gì mà hát?

Anh Hai cười lớn:

- Ai không biết thì cứ hát theo tui, mà khoan đã hãy đợi một chút.

Anh Hai Tung chạy qua đồng tre gần đó, bẻ 2 nhánh cho mình, gõ vào nhau thành nhịp lắc cắc, lắc cắc. Anh Tung cất giọng ồ ề cà giựt cà giựt nhưng rất nhịp nhàng theo tiếng ống tre, tiếng cây, tiếng dĩa đều đều gõ vào nhau của mọi người:

“ Tổng bông, xã cóc, bộ cây, trùm trê, lý hương sặc, cao thôn dầy, phó từng rô... ”

Và anh hát vòng trở lại hai, ba lần mới thôi. Cũng giọng điệu đó, chú Tám Cam tiếp theo:

“Lên xe nhường chỗ cho con bạn ngồi, nhường nơi cho con bạn dựa, nhường lời cho con bạn phân...”

Tổ Tâm cũng lấy dĩa nhịp theo như họ. Khi tiếng vỗ tay thưa thớt cô khều Tuyết Mai hỏi nhỏ:

- Tuyết Mai, hồi nãy anh Hai Tung hát cái gì tao nghe không hiểu vậy?.
- Mà nghe đây: Tổng bông là con cá bông làm ông Tổng (chức Cai Tổng đó), xã cóc là con cá cóc làm ông Xã Trưởng. Con cá trê làm ông Trùm Xuyên... Mà hiểu chưa?

Tuyết Mai lại lên giọng như ta đây rành lắm vậy:

- Đó là điệu hát dân gian phổ thông nhứt trong vùng này. Vừa dễ hát và vừa phô diễn điệu bộ không khó. Cho nên đám tiệc ngoài trời, họ thường hát bài hát đó.

Rồi cảm xúc cảnh sanh tình dưới trăng sáng gió mát, anh Tám Méo lại lấy gân cổ cất giọng hát lớn:

- *“Đêm nay trăng sáng quá em ơi, tìm anh lạnh lẽo như cà rem còn trong thùng...”*. Anh Sáu Cây nạt vội:
- Thôi đi cha nội, bài hát của người ta hay ho như vậy, qua cái miệng của ông thì hư bột hư đường hết ráo hà.

Anh Bảy Đế cười ha hả:

- Để tui. Đây là lời hát theo điệu bài *“Nương Chiều”*: *“Chiều ơi, lúc chiều về gặp vợ lấy trai, vác chài vô đập vợ chết ngay... ở tù/ Chiều ơi, lúc chàng về nàng đã đi tu, ôm tình sầu chàng khóc hu h u... hồi chiều!”*.

Chú Năm Tụ cười lớn:

- Cái thằng mắc dịch! Mà còn Tổ Sư Bò Đê hơn thằng Tám Mực nữa.

Hai vợ chồng bà Mười Tốt có mặt trong đêm trâu đập lúa cho Cậu Ba cũng xen vào góp chuyện. Bà Mười Tốt có sui, có cháu nội rồi mà tánh tình vẫn còn cởi mở nói trây thây chạy, kể chuyện tiếu lâm hay xóm chợ Vàm ai cũng biết. Bà đang ngồi nói chuyện với mợ Ba và mấy cô thôn nữ khác. Bà múc đũa cho chồng chén chè, rồi kèm lòng không đặt trong câu chuyện của mấy ông vừa kể. Nên bà cười ngất, xen vào:

- Thiệt tình mà, ở sao cũng không vừa lòng người đờc! Người ta hát cho nghe, miễn êm cái lỗ tai thì thôi, không cảm ơn thì chớ mà còn xài xề người ta nữa!

Anh Tám Mực, anh Bảy Đế đờc bà Mười binh vực nở phồng lỗ mũi. Anh Tám Mực mạnh dạn lên tiếng:

- Thấy chưa? Đờc di Mười để cảm thông nên gặp chuyện bất bình, rút dao tương trợ làm cho tui thật mát bụng mát dạ hết chỗ nói.

Anh Bảy Đế làm bộ than thở:

- Cảm ơn nghen thím Mười. Mà này Tám Mực à, tao cũng cảm thấy chán ê óc tụi kia lắm. Chắc kiếp sau tao sẽ không đầu thai làm kiếp con người nữa đâu.

Cậu Ba vừa nhả khói thuốc, vừa hỏi:

- Mà không làm người, vậy chớ mà muốn đầu thai làm gì?

Anh Bảy Đế mau lẹ trả lời:

- Tui muốn đầu thai làm con chim. Vì nó tự do bay lượn khắp đó đây trên trời. Nó ăn gạo trắng, trái cây chín, uống nước trong, thanh thoi. Thật là sướng biết mấy.

Kể nói này, người nói kia, mỗi người một câu vang rân lên:

“Chim bị gió bão, bị hạn hán cũng chết, còn bị người dùng nạng giàn thun bắn chết, người ta gài bẫy đem về đập đầu nhỏ lông làm thịt nướng ăn...”

Anh Tám Mực hăng hái, miệng cười chúm chím xen vào bày tỏ ý mình:

- Kiếp người khổ sở, nhọc nhằn vì phải đi làm thuê làm mướn kiếm sống. Nếu được Diêm Vương hỏi muốn đầu thai làm gì? Thì tui sẽ không ngần ngại xin được đầu thai làm con heo. Bởi con heo được nằm ngủ trong chuồng, được người ta tắm rửa sạch sẽ, ngủ thức dậy kêu ột ột, ịt ịt, thì có người đem đồ ăn đến cho ăn, ăn rồi lại ngủ. Như vậy tui thấy làm con heo là sướng nhất trên đời.

Ai nấy cười phá lên.

“Cái thằng heo, cái thằng lười biếng như heo, cái thằng ngu như lợn. Chỉ biết nằm ì một chỗ, ị đó, ăn đó dơ dáy quá đi. Người ta sẽ bán heo cho lái làm thịt cắt ra từng miếng, chặt ra từng khúc, tìm gan phèo phổi đem bán lẻ, hoặc cho nguyên con vào lò quay nóng cho chết mãi luôn...”

Bác Hai Sung có cái giọng khào khào, vì thường ngày uống nhiều rượu đế, hỏi:

- Làm chim bay trên trời không được, làm con heo ở dưới đất tao thấy coi bộ cũng không xong. Vậy hai đứa bây tính sẽ đầu thai làm con gì đây thằng Bảy Đẻ, thằng Tám Mực?

Mọi người đang chờ hai anh trả lời. Còn hai anh bất ngờ bị hỏi dồn chưa biết trả lời sẽ đầu thai làm con gì, thì bà Mười Tốt cười tòn tèn, mắt chớp chớp, lạnh lẽo:

- Tao thấy hai đứa bây làm con chim ở trên không được, làm con heo ở dưới cũng không được. Vậy hai thằng bây làm con ở giữa sẽ sướng nhất đời đó bây!

Cả đám cười ngã nghiêng ngã ngửa, cười bò lăn bò lộn, cười sặc cười sụa, cười phun cả chè cả cháo ra khỏi miệng. Tuyết Mai đang gom tô chén dơ chất vào thúng, bất ngờ nghe họ cười không biết chuyện gì? Cô lẳng tai nghe mấy bà xù xì nhỏ to. Chợt hiểu, cô cũng cười ngất. Tổ Tâm đứng bên ao bèo gần đám cây điên điển nghiêng nghiêng theo cơn gió mát. Cô nhìn cảnh vật chung quanh đang chìm đắm trong ánh trăng bàng bạc và cổ gom góp ghi vào ký ức mình cảnh những con đom đóm chớp tắt, chớp tắt trên tàn cây mập mờ bên kia bờ kinh mặc dù không sáng tỏ như những đêm tối trời. Nhưng nó cũng giống như cây thông rộ ánh đèn vào mùa Noel trong các phim ảnh, sách vở mà cô đã được xem đến. Nghe tiếng kêu của loài côn trùng ăn kèn kẹt trên hoa lá. Tiếng kêu của loài ếch nhái. Tiếng cá quặn nước đớp mồi dưới ao bàu. Tiếng hát ru con nhụa nhựa của người thiếu phụ trong cơn buồn ngủ chập chờn từ xóm xa. Mùi đồng un phản phát đầu đây. Mùi thơm của cỏ cây hoa lá pha trộn trong đêm trăng nơi thôn làng an bình này.

Tổ Tâm giật mình khi bị bạn đánh nhẹ vào vai:

- Mày làm gì mà đứng chết trân ở đây vậy? Mới đi có mấy bữa mà nhớ nhà rồi hả, mày ăn no chưa? Sao không ở đẳng nghe họ nói chuyện cho vui?

Tổ Tâm hỏi bạn:

- Họ nói gì mà cười lớn như vỡ chợ vậy?

Tuyết Mai kể lại những chuyện hài hước tầm phào của họ cho bạn nghe, khi hai cô đi chậm chậm theo bờ mầu uốn lượn ngoằn ngoèo. Trên nền trời, lấm tấm những vì sao nở rộ. Bởi trăng đêm rằm càng khuya càng trong, càng sáng tỏ như cái đĩa được đúc bằng pha lê. Bước đi của hai cô làm mấy con chuột đồng đang tìm mồi hoảng sợ phóng nhanh vào lùm cỏ rậm. Gió đồng mơn man hòa với hơi sương và mùi hoa lá, cỏ cây thơm bát ngát. Thời thanh bình, ở thôn quê người dân sống yên vui êm ấm, bình thản. Cho nên họ mới có những ý nghĩ chân huệ tâm lan bộc phát trong lời nói, trong lời hát, câu hò đậm tình đậm nghĩa.

Trời đã đứng bóng, sông Mỹ Lương như thêm rộng, và dài ra vì nước lớn đầy sông. Bởi mùa mưa chưa dứt, nước trong sông nhỏ, nước rạch con ngẫu đục chất phù sa, nhưng sông Mỹ Lương gần bên sông cái nên khá trong. Sóng từng làn nhấp nhô đưa đẩy những giề lục bình, đám rau mác trôi theo dòng. Rồi những lượn sóng dồn dập xô đuối nối đuối nhau chạy bập bùng vào mạn ghe xuồng khi có chiếc ghe máy đuối tôm hay chiếc tàu đồ chạy vụt qua. Những lượn sóng này lâu ngày chầy tháng sẽ bào mòn vào bên bờ sông nào đất mềm và bờ sông ấy sẽ bị lở dần. Cho nên người dân quê thường trồng vài cây bần dưới mé nước để giữ đất lở không bị trôi đi và còn được đất phù sa tích tụ lại. Những cây dừa xiêm, dừa Tam Quan, dừa lửa, dừa ta, cùng những cây xoài, cây mận cao nghệu sai bông, sai trái hai ven sông nghiêng nghiêng lồng bóng nước.

Bờ sông xóm trên, những cây xoài thanh ca, xoài cát tơ nhánh chắc, lòn xò sum sẽ buông thòng trái ơ là trái. Những trái vừa mới cứng hột, da xanh dòn chen lẫn lộn trong đám lá rậm rạp. Lững lờ trên sông dài lác đác xuồng bơi, ghe chèo lướt nhẹ theo con nước xuôi. Có chiếc ngược dòng vẫn đi thoăn thoắt nhờ mạnh sức

của người chèo, hoặc người bơi. Lâu lâu mới có chiếc ghe gắn máy đuôi tôm, chiếc tàu nhỏ chạy qua, động cơ kêu tành tạch để lại phía sau những cuộn sóng mạnh xô đập vào bờ làm những chiếc xuồng nhỏ chòng chành xao động. Nhưng trong phút chốc tiếng động cơ chìm tắt vào không gian, nhường cho tiếng chim kêu trên cây cối, tiếng lá xao động, tiếng gà gáy trưa trong thôn xóm yên lặng an bình. Thời buổi thanh bình dân cư an lạc. Người dân tự do đi lại, tự do cư ngụ và tự do làm nghề mình thích. Họ không bị gò bó bởi một thể lực nào, hoặc phải đóng tiền lo lót, xin phép.

Vào mùa nước lớn, thường có những chiếc ghe chài (loại ghe lớn chở đồ nặng) bán đồ gồm như là: chén, tô, nồi, niêu, lu, khạp, bồn,盎, vìm bằng sành bằng đất nung trên sông. Có ghe chở bán mía, bí rợ, củ sắn từ miệt Hậu Giang xa xôi giáp miền Miền Việt chở hàng xuôi ngược buôn bán trên sông. Những ghe này luôn treo trên cao khỏi mũi những vật họ bán, cho người mua biết mà đến mua. Thí dụ bán khoai, cật một chùm khoai, bán khóm treo trái khóm, bán mía treo cây mía... Và cứ sau buổi chợ tan, có xuồng bán thịt heo, sau con nước họ giữ đày giăng sông, chài, lưới. Thủy sản bắt được họ chở đi bán các vùng xa trong thôn ấp. Nên lúc nào dân chúng ở dọc ven sông cũng nghe tiếng rao hàng từ những chiếc ghe, chiếc xuồng bán buôn vắng vắng trên sông không ngớt.

Làng Hòa Lộc của cậu Ba Tuyết Mai ở thật trù phú, dân chúng sống nhờ vườn cây ăn trái như xoài, dứa, chuối, cam quýt... Sau nhà nào cũng có ruộng trồng lúa, trồng nếp để ăn. Sau mùa gặt thì họ trồng cà chua, trồng dưa leo, rau cải đem bán các chợ gần như chợ Cái Thia, chợ Ông Mễ, chợ Cổ Cò... Xa hơn có chợ quận chợ tỉnh như chợ Cái Bè, chợ Mỹ Tho, chợ Giáo Đức, chợ Vĩnh Long. Dân ở xã ấp khi cần mua sắm những gia dụng cho đám tiệc, lễ lộc thường đi chợ Vĩnh Long gần và tiện hơn. Chỉ cần chèo ghe băng qua con sông Tiền Giang và đi thêm một đỗi nữa thì tới thành phố Vĩnh Long ngay. Hoặc họ đi đò máy chở hành khách thì mau hơn.

Tuyết Mai và Tố Tâm đang ngồi trên nhánh lớn của cây gừa giơ ra sông lè đé gần sát mặt nước. Ông quần hai cô được vo cao, chân thòng xuống nước đánh đàng xa, bàn chân chạm vào nước vắng tung tóe. Cô nào miệng cũng nhai ổi chua giòn rào rào. Tố Tâm chợt hỏi Tuyết Mai:

- Hôm qua chúng mình đi ngang ngôi nhà đồ sộ như một biệt thự của ông Phủ của ông Huyện. Nhà có mấy cây dương cao trồng dọc theo hàng rào đá. Cổng vào nhà bằng sắt bắt bông, uốn cong hình bán nguyệt. Mái lợp bằng ngói âm dương màu đỏ, vách tường quét vôi màu ngà voi ngả vàng đỏ. Nhà của ai mà đẹp quá vậy Tuyết Mai?

Tuyết Mai nuốt vôi miếng ổi đang nhai. Trả lời bạn:

- Mày nói cái nhà ở xóm trên, áp mé sông có nhà thủy tạ phải không? Đó là ngôi nhà từ đường của nhạc sĩ Anh Việt Thu. Mày nghe tiếng ông ta chớ? Dân làng Hòa Lộc, thật lấy làm hãnh diện đã sản xuất ra một nhạc sĩ tài hoa như Anh Việt Thu. Ông đã viết nhiều bản nhạc trữ tình hay lắm, mà bài "*Dòng An Giang*" đã đưa tên tuổi ông lên hàng đầu với các nhạc sĩ nổi tiếng đương thời. Ông đã góp phần điểm trang cho nền âm nhạc nước nhà không ít.

Tố Tâm đầu gật gù, miệng mỉm cười nhìn bạn:

- Ai ở xóm mày có chút tiếng tăm là mày bắt đầu gáy rồi.

Tuyết Mai cười tươi:

- Có vậy đời mới thêm hương chớ bộ!

Xung quanh hai cô có ánh nắng vàng trải trên chòm cây khóm cỏ. Có mây trắng bồng bênh in trời xanh lá lướt bay bay. Dưới mé nước, ở bãi sinh bên kia lênh bênh những đám rau mác, và những giẻ lục bình nở bông tím bầy vệt đang tìm mồi, có con rùa lông tằm nắng, có con lồi trước con rọc theo sau, giỡn đùa, lặn hụp, đôi cánh đập phành phạch, đầu ngửng lên đưa cái cổ dài, mỏ vênh vào cạp cạp vang rân.

Tuyết Mai mơ màng nhìn phương trời xa. Cô cất giọng ngân nga: "*Dòng An Giang sông xanh nước biếc. Dòng An Giang cây xanh muôn lá thắm. Lá lướt về qua Thất Sơn, Châu Đốc dòng sông uốn quanh. Lơ lửng dòng sông Cửu Long...Dòng An Giang Đáy nước in sâu...Nắng vẫn chiếu trên làn sóng nhấp nhô...*". Hát đến đó, coi bộ quên, cô ta bắt qua bài "*Trăng Rụng Xuống Cầu*": "*Đêm nay bao con thuyền về ngàn bến vắng. Cô em hát lên rằng đừng chân hỡi chàng, hỡi chàng chiến đấu, nắng mưa dãi dầu con thuyền về đâu ô ô hay nên trăng rụng xuống cầu. Con thuyền về đâu ô ô hay nên trăng rụng xuống cầu... Ở này, anh Hai, anh Ba, thuyền anh lướt trên sông ngàn. Ở này, anh Tư, Anh Năm, đừng chân ghé thăm thôn làng... Đêm nay bao con thuyền về ngàn bến vắng...*". Đang hát ngon lành, giọng hát cô trầm bổng hòa trong tiếng gió, tiếng sáo diều, tiếng sóng vỗ bập bùng nhẹ đưa đẩy nhau vào bờ. Tố Tâm bị lời cuốn vào lời ca và giọng hát khi vút lên cao khi trầm trầm hạ thấp của bạn. Bỗng Tuyết Mai ngừng hát, Tố Tâm bàng hoàng như tỉnh mộng, hỏi:

- Bộ bài đó hết rồi sao mà mày dừng lại không hát tiếp?

Tuyết Mai cười:

- Tao có thuộc bài hát nào đâu. Nhớ lồm bồm đến đâu thì hát đến đó vậy mà.

Tố Tâm có vẻ tiếc nuối. Nàng chép miệng, nói:

- Tiếc quá, mày hát quá hay. Mày biết không Tuyết Mai? Tao tin rằng một ngày nào đó, Hòa Lộc lại có thêm một tài danh xuất hiện!

Nói nửa chừng, cô bỏ lửng. Còn Tuyết Mai thì há hốc miệng, mắt mở to quá đỗi ngạc nhiên. Tố Tâm nhìn bạn cười cười, nửa thật nửa đùa:

- Đó là một nữ tài tử điện ảnh kiêm ca sĩ. Nàng nổi tiếng với giọng hát vàng. Còn về điện ảnh thì nàng là một kịch sĩ diễn xuất hay. Dáng dấp nàng không chệ vào đâu được. Thân hình nàng cân đối, dáng nàng cao ráo, nước da tuy hơi ngăm nhưng những người có nước da ngăm chụp hình mới ăn ảnh. Mắt nàng lóng lánh như hai tinh cầu, mũi thon cao, môi mỏng ửng hồng. Môi trên vểnh lên, môi dưới vêu ra và hơi trễ xuống. Đó là môi kêu gọi mà tao thấy các cô đào sexy đóng phim ở Âu Mỹ mới được ghen mậy. Cô nàng còn có cằm chẻ, khi cô buồn thì hai hàng lông mi cong dài đó sẽ làm cho chim sa, cá lặn, và sẽ làm cho những người chung quanh buồn hay vui lây theo nàng. Còn khi cười thì cái miệng nàng không sao chứa hết tình ý nụ cười. Ôi, Trời sao quá bất công để cho thể nhân phải thốt ra: *"Bao nhiêu cái đẹp ở trần gian, trời chỉ giành riêng để tặng nàng"*. Tao bảo đảm rồi đây, nàng ta sẽ nổi tiếng khắp vùng Đông Nam Á, chớ không phải chỉ có ở nước Việt Nam thôi đâu. Tuyết Mai ơi! Tao nói mày đó. Cho nên mày sẽ nổi tiếng còn hơn cả nhạc sĩ Anh Việt Thu nữa kia.

Tuyết Mai sau phút ngạc nhiên, dấy nẩy rồi cười ngất. Cô đánh thùm thùm vào vai bạn. Tố Tâm cười né tránh, tiếp:

- Tao còn nhớ, mày đóng vai nàng Châu Long, trong vở thoại kịch *"Lưu Bình, Dương Lễ"* vào ngày bãi trường thật tuyệt! Mày mặc áo tứ thân, tóc quấn khăn nhưng đen, bỏ đuôi dài chấm vai, trang điểm và ăn mặc theo kiểu cách của phụ nữ ở miền Bắc. Dáng điệu mày chấm rãi, đôi mắt mơ màng, cử chỉ cao sang thanh thoát khi diễn cảnh ngồi quay tơ. Lưu Bình đang ngồi đọc sách nơi chiếc bàn viết cách nàng Châu Long chỉ bức màn trúc thôi. Dưới ánh sáng mờ mờ, sắc diện của mày đã lôi cuốn khán giả, và làm sống động vở kịch hơn là ý nghĩa của nó. Tao nghĩ mày nên trau giồi về nghệ thuật điện ảnh. Chắc chắn sẽ có một tương lai tươi sáng đó Tuyết Mai.

Hai cô gái mười bảy, ở lứa tuổi mộng mơ một tương lai đẹp cho đời mình. Tuyết Mai tuy chiêm ngưỡng ánh sáng danh vọng huy hoàng, nhưng không dám mơ ước cao xa. Hoàn cảnh của cô thật tội nghiệp. Mẹ chết sớm, cha tục huyền với người đàn bà có một bầy con phải nuôi dưỡng. Nên tiền bạc của cải má cô để lại lần lượt về tay người đàn bà tham lam kia. Mặc dù họ cũng buôn bán làm ăn có tiền vô tiền ra. Nhưng tánh ích kỷ của người mẹ ghê luôn gai mắt đối với đứa con chồng bé nhỏ trước mọi hành động của bà. Đôi lúc lời nói, cử chỉ, và áp lực của họ đã làm cho cô muốn ngộp thở. Cô muốn bỏ nhà đi. Nhưng vì thương yêu cha, và vì bản thân mình, cô quyết ở lại sống trong gia đình như một chiếc bóng, như một người khách qua đường tạm dừng chân.

Theo năm tháng, trong môi trường sống, cô suy nghĩ, hiểu biết dần nên cô tự tạo cho mình có một sức mạnh, sức chịu đựng để thích hợp với mọi hoàn cảnh để sinh tồn. Và cô trưởng thành trong cái phong thái tốt đẹp do chính cô gầy dựng. Kết quả này cũng là do sự ngằm trả thù của cô đối với hành động bất công, vô lương tâm của bà dì ghẻ và đối với sự xúc xược, mất dạy của đám con bà đã đối xử với cô. Cô đã làm được, cô càng thấy thoải mái, hãnh diện trong sự tức tối của bà dì ghẻ này. Cùng những cái háy nguyệt ganh tỵ của con bà ta trong mỗi lần cô được lãnh bằng khen thưởng, hoặc được ca ngợi ở trường vào kết quả tốt trong các kỳ thi, vào cuối niên học.

Mùa thi năm nay Tuyết Mai đã đậu bằng Trung học Đệ nhất cấp. Mạnh bằng Trung học đó thời bấy giờ không nhiều với phụ nữ, và không phải người con gái nào cũng đạt được ở vào một hoàn cảnh khắc nghiệt như cô. Được tin con thi đậu, cha cô ôm chầm lấy con mình mừng vui thổn thức. Trong khi đó con của mẹ dì ghẻ, mấy năm trước thi tuyển vào lớp đệ thất trường công tụi nó cũng bị rớt lịch bịch. Rồi ham tiền tụi nó thôi học ở nhà đi bỏ mỗi cá. Bấy giờ thì má con họ có tiền bạc bỏ đầy túi, vàng vòng đeo đầy cổ, đầy tay giống như cái hình nộm đeo nữ trang quảng cáo của các tiệm vàng lớn ở Sài Gòn. Nhưng tương lai và sự hiểu biết của họ cũng chỉ chừng đó thôi! Nghĩ đến đây, Tuyết Mai cảm thấy mình trả thù thiệt không hối tiếc chút nào hết! Khi biết cô thi đậu, trước mặt mọi người bà dì ghẻ giả giọng làm vui khen con chồng và ám chỉ cho mọi người biết cô thi

đậu cũng nhờ bà chăm sóc châu báu và cho ăn học. Ôi quỷ thần thiên địa ơi! Nghe mà ứa gan, ngứa tim, nhột phối, cô ghét lắm quay mặt đi nơi khác trề môi.

Từ nhỏ đến giờ, Tuyết Mai chỉ chơi thân với Tố Tâm thôi. Bởi hai đứa học cùng lớp, tánh tình Tố Tâm mềm mỏng, điềm đạm, dễ thương. Nhờ cô sống trong gia đình giáo dục, hạnh phúc nên Tố Tâm từ tốn, chưa bao giờ ganh ghét hoặc khinh khi Tuyết Mai như những cô bạn học khác.

Hai cô cùng thi đậu. Cô liền rủ Tố Tâm về thăm quê ngoại của cô ở Hòa Lộc. Họ được gia đình cho đi chơi mười ngày. Nay còn ba hôm nữa hai cô phải trở về nhà. Tuyết Mai thờ dài, lòng buồn rười rượi khi cô nhớ đến ba ngày nữa sẽ trở về sống lại cuộc sống hàng ngày của mình! Nhưng giờ đây nỗi buồn chợt tan biến, lời khen của Tố Tâm như mật ngọt ướp hồn cô. Cô cười, nói với bạn:

- Đôi khi tao cũng nghĩ đến sau này theo ngành kịch nghệ. Nhưng tao ngại nếu sự thật không được như ý mình muốn thì với ai không biết, chớ với tao thì sẽ khổ sở đến khờ khạo hóc hác luôn! Tao phải chịu khó sống trong gia đình ngục tù và cố gắng để đậu phần một. Chỉ 2 năm nữa thôi, nếu không thành công trong nghề ca hát, hoặc trong môi trường điện ảnh thì tao cũng có chút vốn luyện chữ nghĩa để tìm cho mình một cái nghề khác. Mà nghĩ có đúng không? Bởi nếu tao ra khỏi nhà đó rồi thì không trở lại được nữa. Và lại tao cũng nghe nói muốn chen chân vào, muốn có tiếng tăm, muốn đứng vững trong ngành kịch nghệ, ngoài sắc vóc, tài năng thiên phú ra còn có nhiều nỗi khổ khác.

Tuyết Mai nhìn sóng nước hững hờ vỗ từng đợt vào bờ lấp xấp, lấp xấp đều đều. Cô thờ dài nói tiếp:

- Ý tao muốn nói là mày thử đếm trên đầu ngón tay coi từ hồi nào cho đến bây giờ được bao nhiêu kịch sĩ có cuộc sống bình thường, gia đình đê huê một vợ một chồng hạnh phúc tròn đời với nhau? Đó là điều tao lo ngại nhất. Bởi *“càng cao danh vọng, càng đầy gian nan”* mày ơi!

Miệng nói vậy, nhưng dòng nước vừa ngọt vừa trong của phụ lưu sông Cửu Long ngấm vào hai bàn chân mát rượi, Tuyết Mai cảm thấy dễ chịu vô cùng. Gió vi vu thổi lá gừa chạm vào nhau gây từng loạt âm thanh nghe thật êm tai. Nghe cô bạn thân khen, và đề nghị hợp ý nên lòng Tuyết Mai cảm thấy phấn khởi vô cùng. Cô nhướn nhướn đôi mắt phụng, cười duyên:

- Tao không dám trèo cao! Bộ mày nhận thấy tao có khả năng về mặt đó hả Tố Tâm? Cảm ơn mày đã làm cho tao có niềm hy vọng. Tao không dám chắc có được vào nghề đó không? Nhưng tao sẽ tận dụng hết khả năng mình, để nếu có dịp sẽ thử một lần coi xem sao? Việc vào nghề điện ảnh tao cảm thấy khó khăn như lên trời! Có thành công hay không cũng còn do duyên số của mình nữa mà! Nhưng dù sao tao cảm ơn mày khen, gợi ý và khuyến khích.

Tố Tâm hơi lo ngại, bởi tự nhiên buột miệng nói vậy chớ thật sự cô cũng không ngờ mình lại gieo vào lòng Tuyết Mai đi vào con đường điện ảnh? Vì ba mẹ cô thường hay nói: Ông bà mình từ xưa có câu: *“Xướng ca vô loại*, bây giờ câu nói đó thuộc về cổ lỗ sĩ, đã lỗi thời quá rồi. Vì nước ta đã có trường dạy về điện ảnh, dạy đàn, dạy múa, hát... Có những buổi tuyển lựa ca sĩ, tuyển lựa tài tử điện ảnh...”

Tuy vậy, ba má của Tố Tâm luôn khuyên răn hai chị em cô đừng chọn những ngành nghề đó. Mẹ cô thường bảo: “Hai đứa con không có sắc vóc của một người tài tử điện ảnh, không có giọng ca hay để trở thành ca sĩ nổi tiếng. Hai đứa con chỉ có nét dễ nhìn, có dáng dấp ôn nhu, có thiên bẩm học giỏi thôi. Nhưng những thứ này không có tác dụng gì trong việc đóng phim hay ca hát cả. Những người vào điện ảnh, ca hát, họ đã được thiên phú và có cơ duyên bước dễ dàng vào ngành nghề đó. Hai con phải nhớ: *biết người biết ta mới trăm trận trăm thắng*... Có nhiều người theo ngành nghề này thành công và trở nên giàu, có tiếng tăm, ở nhà cao cửa rộng, sung sướng cả một đời. Nhưng cũng có lắm người thất bại ê chề! Bị thất bại không ngại! Nhưng bị thất bại rồi mà không đứng lên được để làm lại cuộc đời thì đó mới là cái đáng sợ nhất của kiếp con người”.

CHƯƠNG TÁM

Trước gà gáy canh tư, mợ Ba đã thức dậy lục đục dưới bếp để nhúm lửa hấp cơm. Mợ hâm lại ơ cá kho và chiên hai khúc cá lóc muối sả ớt, cùng xào đĩa đậu móng chim để cô cháu chồng và cô bạn của cháu đàn bụng trước khi mợ dùng xong ba lá đưa hai cô qua đò máy chờ hành khách đi về Cai Lậy.

Tuyết Mai và Tố Tâm lúc đến đây đi bằng xe đò, đến chợ Cổ Cò thì đi ghe chèo ra Hòa Lộc. Hôm nay trở về Cai Lậy, hai cô muốn đi đò cho biết và tiện dịp ngắm cảnh sông nước Cửu Long khi mặt trời lên. Từ nhà cậu Ba bơi xuống hay đi bộ ra chợ Cái Thia (thuộc làng Mỹ Đức Đông) không xa chi cho lắm, chỉ chừng hơn hai cây số thôi. Có bữa trời trong mây tạnh, xuống cầu ở dưới nhà ai cũng có thể thấy được lờ mờ bên đò đưa

khách bên chợ Cái Thia. Cái Thia là chợ làng. Vào ba, bốn giờ sáng thì chợ đã nhóm đến mặt trời ló dạng. Khi các ghe đưa đồ chèo tay, đồ máy đưa khách nhỏ neo rời bến thì chợ cũng tan dần đến lúc mặt trời tỏ rõ. Và bóng dáng học trò cũng lác đác đến trường Tiểu học bên kia đôn canh. Lúc đó sân chợ chỉ còn tro vơ mảnh đất lổm chổm đá và bừa bộn rác rến, hoặc những thứ hàng không dùng, bỏ nằm lênh khênh để người quét chợ quét dọn tàn dư.

Chợ Cái Thia tuy nhỏ nhưng người nhóm thật đông, nhứt là các bạn hàng chạc, các mối lái buôn rộn rịp đổ về. Những làng lân cận như Hoà Lộc, Mỹ Lương, Ông Mê, Cù Lao, Hòa Khánh là những thôn làng sản xuất nhiều trái cây ngon ngọt, rau, cải, bí, bầu, dưa tươi xanh, cá tôm còn nhảy soi sói thịt ngon hiền, mà sáng nào dân trong xã ấp và các làng lân cận cũng đem thủy sản bắt được, thổ sản trồng trọt ra chợ bán. Mặc dù không có đặc biệt một loại nào nổi tiếng giống các nơi khác như là bưởi Biên Hòa, dâu Lái Thiêu, nhãn Bạc Liêu, nhưng ở đây khoai to, trái lớn, cá tôm tươi rói nhờ lúa gạo dồi dào, trái hột quần cây, mưa thuận gió hòa, nước phù sa từ sông Cửu Long ngọt suốt tháng quanh năm. Nói tóm lại thổ sản, có cả 4 mùa như: các loại xoài, mận hồng đào, mận da người, cam, quít, bưởi, sầu riêng, măng cầu... và nhứt là các loại chuối, nếp chim, nếp dẽo, gạo gié vàng, gạo nanh chồn, gạo nàng hương... Thủy sản thì có ốc gạo, cá sông như cá sũ, cá mè vinh, cá leo, cá lạng, cá he nghệ, cá bóng tượng, tôm lóng, tôm càng vỏ xanh, cá đồng, chim, chuột, lươn, ba ba, cua đinh... Mỗi lái ở Mỹ Tho, Sài Gòn và các quận xa đến đây mua về bán sỉ, bán lẻ lại để kiếm lời.

Sở dĩ các làng thôn lân cận đem thủy sản, thổ sản của mình về chợ Cái Thia bán vì chợ này tiện lợi cho sự giao thông bằng đường thủy hoặc đường xe hơi. Chợ Cái Thia có lộ đá đồ nối liền ra Quốc Lộ Bốn. Có xe chở hàng, xe hành khách đi gần nhứt là Hòa Khánh và đi xa là Sài Gòn, Mỹ Tho, An Hữu, Cái Bè, Cai Lậy. Có đồ máy chạy chở hàng hóa, hành khách mỗi ngày đi Cái Bè, Cai Lậy, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bến Tre... Mợ Ba mới thức sớm lo dọn bữa điểm tâm. Phải lo cho no hai cái bao tử của hai cô gái xinh xắn dễ thương này thì mợ đưa xuống tàu, lúc đó trời còn tờ mờ chưa sáng hẳn. Mợ chào từ biệt hai cô rồi lên chợ mua vài thứ gia dụng. Tàu hụ còi ba lần rồi nổ máy phành phành sắp sửa rời bến, thì mợ Ba từ trên bờ bươn bả tay quơ quơ, miệng gọi lớn bảo tài công khoan rời bến. Mợ xách xuống một chùm mấy trái bắp Ban-mê-Thuột còn nóng hổi đưa cho Tuyết Mai bảo: *"Hai cháu xách theo ăn lúc buồn miệng trên chuyến tàu xa"*.

Chú phụ tàu dùng cây sào dài đẩy chiếc tàu ra khỏi bến, tàu bắt đầu xinh xịch chạy theo bờ sông dài đi về hướng Mỹ Tho, Sài Gòn. Bóng mợ Ba đứng trên bến dò nhìn theo mờ dần trong màn sương sớm. Chiếc tàu dài chừng sáu thước, ngang chừng hơn hai thước ở bụng, còn mũi và lái óp lại chừng một thước rồi nhỏ dần. Chiếc tàu nhọn ở trước mũi và bằng ở sau lái. Nửa chiếc tàu về phía trước đóng băng dài bằng cây theo vách tàu cho hành khách ngồi. Còn nửa phần sau là máy tàu và chỗ chất đầy hàng hóa, nạo chuối quày, cau buồng, nếp bao, gạo thúng. Dưới chân hành khách là khoảng trống dành cho đường đi lại và hành khách để giở xách, túi, tưng nhẹ xách theo bên mình. Hai bên vách tàu đóng bằng ván cao lên gần tới vai hành khách ngồi. Còn phía trên thì đóng ô vuông cho đến chích mũi tàu, để hứng gió mát và để hành khách nhìn ra ngoài. Có tấm màn dài bằng vải bông bột cột màu ngà, cuốn máng gọn trên vách sát mũi tàu, phòng hờ khi gặp giông bão thì bỏ xuống để che gió tạt mưa xuyên.

Gió sáng theo con nước chảy vào lành lạnh. Mặt trời hây còn say ngủ, chưa chịu rời những đám mây hồng dày che kín. Những con chim bắt cá, chim thằn chài, chim chả chẹt bay qua lượn lại trên khúc sông dài. Mặt sông phẳng lặng. Dòng nước uể oải biếng lười lững lờ trôi kéo những giề rau mác, giề lục bình trôi theo. Những chiếc đồ chèo tay bơi dọc móc ngang. Hai bên bờ sông lúc nào cũng có tiếng gọi đồ ơi ới. Có những xuồng ghe đến muộn hổi hả mạnh tay chèo cho kịp buổi chợ đông. Tàu chạy một đỗi ra khỏi vàm sông thì Tuyết Mai ngủ gà, ngủ gật. Không những riêng cô mà gần như tất cả những người đi trên tàu, không đang ngủ cũng nhắm mắt tìm giấc ngủ, nhứt là những bạn hàng buôn bán từ trời còn khuya lơ khuya lác.

Tổ Tâm nhìn ngược về hướng tàu chạy. Cô thấy cây thánh giá, và gác chuông cao trên nóc nhà thờ ở voi đất bên kia sông, đối diện với chợ Cái Thia. Rồi những hình ảnh đó mờ dần, mắt hút trong những tàn cây, trên bờ sông uốn quanh co. Tàu chạy ra sông Cửu Long, nhưng cặp sát bờ. Còn những chiếc tàu khác qua sông, đổ ngược lên đi Vĩnh Long. Có chiếc đi về hướng Mỹ Tho, Bến Tre. Tỉnh Mỹ Tho thật là một tỉnh trù phú. Tàu chạy dọc theo sông qua từng thôn, từng xã, nào nhà ngói, nhà tôn, nhà lá cao ráo, kang trang. Thôn dân nuôi gà, nuôi heo đi ủn a, ủn ỉn trong sân trước, vườn sau, và nhà nào cũng có vườn cây ăn trái, xanh um. Xoài trúng mùa sai trái chen chúc trong lá. Cam, bưởi, quít ửng vàng cây. Mận hồng đào chín hồng rơi rụng trôi lênh bênh mặt nước.

Xa xa, trên bờ cây trái đơm quả nhánh đó thỉnh thoảng chen cây ô môi bông nở rực màu tím hồng nổi bật trong những chòm cây lá xanh và màu nắng sáng như trái lựu. Cây me keo có từng chùm trái. Những trái chín trong chùm lẫn lộn có trái màu ngà vàng, trái màu ửng đỏ, trái màu trắng đục nứt vỏ thấy cả hạt đen trong ruột. Nào là cây vông đồng nở hoa màu đỏ thắm che mát cho bầy vịt trắng đang tắm nước xèo cánh rửa lông, kêu cạp cạp vang rân. Trong chuyến về bằng đường thủy, hai cô gặp lại Khải Tuấn. Anh chàng sinh viên Quốc Gia Hành Chánh, mà mấy hôm trước họ gặp ở nhà chị Hiếu Để cùng nhau ăn chuối nướng và xoài sống. Khải Tuấn cười vui vẻ, niềm nở hỏi chào:

- Sao hai cô đi bằng đường tàu? Chúng ta thật có duyên, không hẹn mà được gặp.

Tổ Tâm khẽ gật đầu chào lại Khải Tuấn. Tuyết Mai vui tươi lạnh miệng:

- Chúng tôi chưa đi đường sông lần nào, nay đi cho biết. Còn anh, sao anh cũng đi tàu? Tôi nghĩ anh đi xe tiện hơn chứ.

Khải Tuấn cười:

- Tôi định đi tàu xuống Mỹ Tho, rồi về Sài Gòn bằng xe. Nhưng hôm nay tàu đi Mỹ Tho được người ta bao cho đám cưới. Nên tôi mới có mặt trên chuyến tàu này. Nhờ vậy mà tôi được gặp lại hai cô. Tàu tuy chạy chậm, nhưng nhìn cảnh vật thơ mộng hai bên sông, tôi cảm thấy dễ chịu lắm. Và lại ngày nghỉ hè còn dài, tôi cũng chẳng gấp gáp gì.

Hai người liền lấu ngồi gần nói chuyện với nhau có vẻ tương đắc lắm. Tổ Tâm kiếm chỗ trống ngồi, mắt lơ đãng nhìn bầu trời xanh lam của buổi bình minh. Mặt trời đã lên cao. Gió sáng vẫn còn lạnh lạnh. Chiếc áo bà ba bằng tơ nội hóa đã làm cô cảm thấy ớn ớn khi xuống xuống để mẹ Ba đưa qua đò. Cô phải lòn tay mò mẫm trong túi xách tìm cái áo lạnh bằng len màu thiên thanh có thêu rải rác những nụ hoa hồng của mẹ Tuấn mua tặng trong dịp cậu mẹ đi thăm vùng sương mù Đà Lạt. Tổ Tâm mỉm cười một mình. Bẵng đi thời gian dài, cô quên người mẹ dâu lạnh lợi bật thiệp, chiều chồng thương con và săn sóc gia đình hết sức chu đáo, mà mẹ cô thường khen. Cô còn biết vợ cậu Tuấn tên là Ánh Nguyệt với mẹ cô ngày xưa là hai người bạn rất thân nữa. Gia đình mẹ Tuấn về lập nghiệp ở Bình Dương, nhưng năm trước đây cậu đổi về Long Xuyên. Cậu mẹ vẫn giữ ngôi nhà và đất vườn ở chốn cũ, vì cậu mẹ nói xong công tác sẽ xin trở về Bình Dương. Họ có 3 con sống đề huề hạnh phúc lắm.

Ngoài gia đình cậu Tuấn ra, Tổ Tâm còn có cậu Út Thành và mẹ Nguyệt Cúc. Hai người này theo dân Tây. Mấy đứa con còn nhỏ xíu đã học tam ngữ trường Việt, trường dạy tiếng Anh, và tiếng Tây. Mẹ Cúc học trường Tây từ nhỏ và có thời gian ở Pháp. Rồi sau khi kết hôn, họ từng du học ở Mỹ 4 năm, nhưng cậu mẹ thích nước Pháp hơn. Họ nói Pháp tuy nghèo hơn Mỹ, trào lưu tiến hóa tân tiến thua Mỹ. Tuy nhiên Pháp có cuộc sống êm đềm không tranh giành như dân Mỹ. Nên đời sống của người dân Pháp hết sức hài hòa và dễ chịu.

Bỗng một ý nghĩ thoáng qua làm Tổ Tâm bàng hoàng. Những người đàn ông thanh niên nàng quen mang tên Tuấn. Không đẹp trai thì cũng bảnh trai, mặt mày sáng sủa. Hôm nay Khải Tuấn mặc áo sơ mi màu xanh da trời, quần tây màu xanh lơ là thời trang, bắt đầu từ phim đọt sồng mới của Âu, Mỹ tràn qua xứ mình. Tóc Khải Tuấn chải khô, giẻ trước trán như mái tóc của tài tử kiêm điện ảnh Pat Boon quá! Nhưng không hiểu sao, cô không thấy lòng mình rung động. Có lẽ anh chàng này lớn hơn cô vài tuổi. Nhưng chàng không có vẻ thâm trầm, sành đời. Cô đã yêu hình tượng bóng của anh kếp Clark Gable đóng vai chánh trong phim “*Cuốn Theo Chiều Gió*”, nên cô chuộng người đàn ông dày dặn kinh nghiệm trong trường đời, điểm thêm vẻ hào hoa phong nhã, chứ không cần người đẹp trai thanh tú như Khải Tuấn.

Cậu em chú bác Thiện Cần của Tổ Tâm cũng khá trai, ăn nói khôi hài có duyên, được bao nhiêu cô gái đồng lứa yêu mê mẩn rụng rời. Nhưng cô thấy Thiện Cần ranh con, liến lấu, lí lắc. Nếu cậu ta không cùng chung huyết thống với cô, chắc chắn cô cũng không cảm nổi cậu được. Kiều Phương đã có lần tâm sự với Tổ Tâm:

- Hề giểu dễ chọc mình cười. Nhưng họ không quyến rũ mình say mê họ được. Vậy mà mấy con bạn tao cứ đeo dính thằng Thiện Cần. Thì ra ở đời kẻ thích ăn mì, người thích ăn hủ tíu là vậy đó.

Hồng Nguyệt xen vào:

- Ních mì, xực hủ tíu đã đời rồi, mấy bà sẽ thích ăn bún rêu đạm bạc cho coi.

Con nhỏ cười, nói tiếp:

- Có nhiều người con gái viết thư tình nhờ em chuyển cho anh tới tấp. Cô nào ảnh cũng kết tình. Một lúc ảnh có bốn, năm cô.

Kiều Phương hần hộc:

- Đò cái thằng đều cáng, muốn bắt cá hai ba tay lẫn churen. Hôm nào mày chơi trát nó, lấy thư Thiện Cần gọi con này đưa cho con kia, để tụi nó nổi tam bành đánh thằng mắc toi đó một trận cho biết thân.

Mặt trời sáng tỏ thắp nắng hồng lên. Nhưng gió vẫn mát rượi và đám sương mù đã tản mạn từ lâu. Tổ Tâm cũng hiu hiu buồn ngủ. Bồng tàu hăm máy, rồi xình xịch bẻ mũi ghé vào bờ. Những người đang ngủ bị sức dội của tàu giật mình. Kề mở mắt tìm kiếm, người nường mày cảm rằm hỏi xem chuyện gì xảy ra. Mỗi người một câu. Cô nàng Tuyết Mai nói chuyện với anh chàng Khải Tuấn đã đời. Cô ta trở lại ngồi bên cạnh Tổ Tâm này giờ, thả hồn trong giấc ngủ mơ màng. Tuyết Mai tỉnh giấc, lè nè hỏi bạn:

- Chuyện gì vậy Tổ Tâm? Sắp vào vàm sông Cai Lậy chưa? Tao ngủ ngon quá. Tàu đang chạy, sao dừng lại chi vậy?

Tổ Tâm tìm kiếm coi chuyện gì xảy ra, để trả lời con ham ngủ này. Sát bờ sông nào chuối già chuối xiêm, chuối cau chừng mấy chục quày. Tổ Tâm chưa kịp lên tiếng thì một bà ngồi cạnh bên cảm rằm:

- Rõ ràng là xe thì cộ, tàu thì bè mà. Tàu đã khẳm như vậy rồi mà còn ham chờ cho cố xác nữa. Trời ơi, thiệt tình là mấy thằng cha này tham lam, sẽ làm trễ chuyến xe của mình!

Tổ Tâm lên tiếng:

- Mày đã nghe rồi chứ? Họ đang trả giá với chủ tàu để chờ mớ chuối về Cai Lậy đó. Mày muốn ăn bắp không?

Tuyết Mai mắt vẫn nhắm khít, giọng nhừa nhựa:

- Ờ ăn thì ăn. Mày lột, rồi bẻ cho tao nửa trái đi.

Tổ Tâm lắc đầu cười, không nói gì. Cô lấy bắp lột sạch lá thả xuống sông, rồi gỡ hết râu nâu đỏ còn dính trên trái bắp ra, bẻ bắp làm đôi, đưa cho bạn phân nửa, phần còn lại cho mình. Mùi bắp vừn vừn mới nấu thơm phưng phức, hột bắp dẻo, ngọt béo hơn bắp trái bán ở chợ Cai Lậy mà bà nội hoặc má cô hay mua.

Miệng cô thông thả nhai bắp. Những quày chuối chất cao nghều nghệu đơm trái mập tròn, được mấy người đàn ông trên bờ cùng ông tài công và người phụ vác đã chuyển hết xuống tàu. Chuối lớp chất trên mũi, lớp chất dồn dưới chân hành khách ngồi, choáng hết cả lối đi. Tổ Tâm phải co chân lên cho khỏi đụng vào chuối, và cô nghĩ khi tới bến, chắc khó khăn lắm mới ra khỏi tàu được. Bỗng ông khách ngồi đối diện với Tổ Tâm cần nhân:

- Mấy thằng này tham lam quá độ, tàu đã khẳm chờ thêm đồ nặng, lại còn chất chồng như vậy, rui có chuyện gì làm sao người ta chạy ra cho kịp.

Ông ta nói rồi hậm hực đứng lên, xách giỏ đồ mò mẫm bước ra ngoài. Bà chủ của chuối mới đem xuống, nguyệt ông khách con mắt có đuôi, lằm bằm:

- Xi, đàn ông gì nhỏ nhen! Tàu thì bè, thì phải chờ hàng chứ. Ông muốn có chỗ trống để nằm ngủ chắc? Muốn ngủ thì về nhà mà ngủ.

Tàu khẳm thiệt, tằm be tàu trên cùng lé đế mặt nước sông. Mỗi lần có chiếc ghe máy đuôi tôm nào chạy qua thì sóng bủa làm nước tràn nhẹ vào ghe. Tổ Tâm lo sợ, thúc cùi chõ vào hông Tuyết Mai, làm cô ta cần nhân:

- Cái gì vậy mậy? Để tao ngủ, mấy hôm rày đêm nào tao cũng thức trắng, có ngủ nghê gì được đâu, về nhà mà nhào vô ngủ là mụ dì ghẻ chẳng tinh đó sẽ chửi cho tắt bếp.

Tổ Tâm nhẹ giọng:

- Tàu khẳm quá, làm tao sợ!

Tuyết Mai mở mắt, trấn an bạn:

- Có gì đâu mà sợ? Tàu đã vô vàm sông Cai Lậy rồi, chừng 1 giờ nữa thì tới, mày nhát gan quá hà. Tàu đang chạy ngon trơn chứ có cái gì đâu mà sợ?

Tổ Tâm tạm thời an lòng, nhưng cô vẫn thấy thấp thỏm, mỗi lần tàu lắc lư khi chạy qua vùng nước xoáy, hay có chiếc tàu nào chạy ngược chiều. Tuyết Mai đã thức dậy, hai cô chuyện trò to nhỏ, lấy nón lá che mặt cười rúc rích với nhau.

Tàu ghé dọc đường chờ thêm chuối, chạy được chừng 15, 20 phút. Bỗng từ hướng chợ Cai Lậy có 2 chiếc ca nô phóng ra nhanh như bay! Thấy tàu chạy ngược chiều chờ khẳm họ hăm tốc độ lại. Nhưng chiếc tàu trông tránh rồi lật ngang! Tiếng la hét, tiếng cầu cứu của hành khách trên tàu vang dội cả một khúc sông dài! Rồi chiếc tàu từ từ chìm dần xuống.

Tin chiếc tàu chở hành khách từ chợ Cái Thia về Cai Lậy bị chìm loan truyền nhanh. Chỉ trong chốc lát cả chợ Cai Lậy đều biết và họ thêu dệt ra nhiều huyền thoại mà có lẽ những người trong tàu chìm không biết và không thấy. Nào là chiếc tàu chở cả trăm hành khách, còn chất chồng từ mũi tàu đến bên trong chật đầy hàng

hóa, nên khi tàu chìm, người đi dưới tàu chết hơn phân nửa vì ra không kịp. Nào là tàu chìm vì tài công tắc trách đụng vào gượng đáy giếng sông. Nào là bị tai nạn vì 2 chiếc tàu chở hàng tranh chấp nên đụng nhau. Ôi bao nhiêu là chuyện được dựng đứng lên, không cần căn cứ, bằng có gì cả.

Tổ Tiên đến văn phòng trường mua sách và ghi tên cho năm tới. Cô đi ngang qua chợ, nghe người ta dùm năm dùm ba bản tán xôn xao về chiếc tàu chìm. Cô hốt hải chạy nhanh về nhà báo cho bà cùng mẹ biết, và hỏi xem chị cô có đi về bằng chuyến tàu đó không? Rồi cô chạy bay qua máy chà lúa cho cha cô hay. Cả gia đình Thiện Tố không ai báo chạy vào bệnh xá của quận, vì nghe nói có một số được chở về đó rồi. Trên đường đến cho cha hay, Tổ Tiên gặp Thiện Cần đang ngồi chơi với mấy người bạn nên cô đã nói cho cậu ta biết. Khi bà Tư Hiền đứng khóc ngoài cửa bệnh xá thì ông Hai Cung và vợ lớn, sau đó vợ chồng Thiện Cẩm, gia đình Kiều Lan, Kiều Liên từ nhỏ đến lớn đều kéo đến để hỏi thăm tin tức của Tổ Tâm.

Một lúc sau, thì ba và dì ghẻ, cùng chị em của Tuyết Mai cũng chạy đến. Cha của Tuyết Mai cho gia đình Thiện Tố biết mấy hôm trước có người ở xóm đi xuống bờ hàng, Tuyết Mai nhắn với họ, là hai cô sẽ đi đò về Cai Lậy hôm nay, chớ không đi bằng đường xe hơi! Gia đình ông Hai Cung kể người đứng bao quanh vợ chồng Thiện Tố. Họ không biết phải tính sao? Trong khi nhân viên làm việc tại bệnh xá cho biết, họ được bên văn phòng quận báo tin có chiếc tàu chìm. Yêu cầu Chi Y tế giúp đỡ. Ông Phó chỉ đã phái nhân viên cấp cứu đi rồi. Chưa có tin gì về cả. Chỉ còn chờ đợi thôi. Nỗi lo sợ hiện rõ trên nét mặt mọi người của gia đình ông Hai Cung! Cẩm Hương nước mắt ràn rụa, nàng thều thào nấc lên: "Trời ơi! Tổ Tâm con tôi!". Thiện Tố là người trầm tĩnh nhứt, nhưng cũng không giấu được nỗi khổ đau lo lắng! Chàng khuyên vợ:

- Em hãy cố gắng giữ bình tĩnh. Nếu em mà ngã quỵ nữa thì anh không biết phải làm sao!

Ông Hai Cung trầm tĩnh hơn, buồn bã nói:

- Thôi thì mọi người hãy về nhà chờ đợi. Để tôi và Thiện Tố đến chỗ chìm tàu hỏi thăm coi ra sao.

Thiện Cẩm lên tiếng:

- Ba, má, dì Tư và mấy chị về hết đi, để con với anh Thiện Tố ra đó. Có tin gì thì con sẽ cho người mau lẹ về báo tin ngay.

Thiện Cần bảo cha:

- Con nóng ruột quá! Cho con theo ba nhen.

Thiện Cẩm khuyên con:

- Con phải ở nhà. Ông nội đã già rồi, nhà không có đàn ông trai tráng e có điều không ổn

Thiện Cần bần khoản:

- Nhưng con phải làm gì chớ. Thờ buổi thanh bình như vậy đâu còn lo ăn cướp cắt cổ khảo tiền, cũng không lo trộm đạo đào hầm khoét vách.

Bà hai Cung rầy:

- Im đi, thằng tiểu tặc. Đừng có nói những chuyện xui xẻo, ác ôn như vậy có được không?

Thiện Cần nhăn nhó:

- Nhưng con muốn hỏi tin tức chớ. Bà cũng biết cháu lanh lẹ mau mắn hơn ba cháu mà.

Thiện Tố bảo vợ:

- Em hãy an tâm, anh tin rằng con gái của mình đi sao về vậy.

Cẩm Hương lời hột hắng, dứt nhen trong nước mắt:

- Làm sao yên tâm mà về nhà được đây? Thôi thì anh với chú Út đi ra ngoài đó đi, còn em sẽ đi xuống bến đò chờ xem coi có tin gì không?

Mọi người đồng ý theo đề nghị của Cẩm Hương, tất cả kéo nhau xuống bến đò chờ tin tức. Ba của Tuyết Mai cũng cùng đi với nhóm Thiện Tố đến chỗ tàu chìm. Ngọn gió sáng thổi qua làm mọi người rùn mình cảm thấy ớn lạnh. Cẩm Hương mắt trắng dã, vô hồn ngồi bên cạnh mẹ chồng đang khóc tỉ tê. Bà Hai Cung và mấy chị chồng, cháu chồng nàng mặt mày ủ dột kẻ đứng, người ngồi rải rác trong nhà chờ đợi ở bến đò.

Nhà chờ đợi, có nền tráng xi-măng, thông thương không có ngăn vách và vách che. Chỉ có mấy cây cột dựng đứng đỡ mái tôn. Nói liền cây cột này qua cột kia là những tấm ván dày, dài tạm làm băng cho khách chờ đò. Ruồi nhặng bay vo ve từ rác rưởi đầy dẫy bên hè nào là vỏ chuối, vỏ xoài... Góc bên trái có bà bán nước đá bào, đậu đỏ bánh lọt, bánh mì, bánh tét, bánh ú cho hành khách lỡ bữa, hoặc trễ đò. Ông Hai Cung nghĩ rằng ngồi đây chờ cũng không phải cách, nên ông đứng lên nói với hai bà vợ, con gái và con dâu, cùng các cháu:

- Hai bà và tụi bây hãy về nhà nấu cơm nước đi, để mấy người kia về ăn.

Bà Tư Hiền bản chất vốn dĩ hiền lành và có sức chịu đựng, nhịn nhục khó ai sánh kịp. Nhưng trong hoàn cảnh này, cái đau khổ tột cùng làm bà không sao dần được cơn quạ quạ. Bà thẳng giọng gắt chồng:

- Ăn được nổi gì mà ăn? Ông và bà lớn cùng mấy đứa nhỏ về đi. Để tôi và Cẩm Hương ở lại đây chờ đón tụi nó.

Nói đến đó, bà úp mặt vào đôi bàn tay khóc rầm rức. Kiều Lan và Kiều Liên hàng ngày nhay miệng, đi đến đâu cũng động dao, động thớt. Không châm chích người này thì họ cũng xĩa xói người kia, bươi móc người nọ, làm cuồng phong sóng động đến đó. Thế mà hôm nay, trước tình cảnh đứa cháu chưa biết chết sống ra sao, nên hai cô lo lắng không nói được nên lời. Cặp mắt mọi người đỏ hoe. "*Con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ*" là đây. Dù cho hàng ngày họ không ưa thích nhau, bới xói nhau để gây chuyện rồi giận hờn, nhưng khi có hoạn nạn, hữu sự mới thấy họ giúp đỡ, đùm bọc lấy nhau. Bởi họ có cùng huyết thống.

Ông bà Hai Cung, hai cô Kiều, Hồng Ánh và mấy đứa cháu nội cháu ngoại ông bà lặng lẽ ra về. Họ đi rồi, nhà chờ đợi ở bên đò chỉ còn lại bà Tư Hiền, Cẩm Hương và Tố Tiên. Cô đến mua hai ly nước ngọt cho bà nội và cho mẹ uống. Cẩm Hương lắc đầu, Tố Tiên thờ dài, khuyên bà và mẹ:

- Bà và mẹ từ sáng giờ chưa ăn gì, thì phải uống chút nước đi. Cứ như vậy hoài thì làm sao chịu nổi? Cẩm Hương vẫn không nói lời nào, lấy ly nước uống một hớp rồi đưa lại cho con. Mặt mày nàng ủ rũ, da trắng nhợt cắt không có chút máu.

Dưới sông, nước ròng rồi nước lại những lớn. Dòng nước đậm phù sa lừ đừ chảy vào miệt Vườn Đào, kinh Mười Hai... Cơn gió vụt thổi, những chiếc lá vàng lá úa trên các cây gừa gần đó lia cành chao đảo, rồi rơi xuống mặt nước sông và bập bênh theo sóng trôi đi. Trời đang nắng chang chang, bỗng dưng mây đen từ đâu kéo đến vùn vùn, làm nhạt nhòa ánh nắng. Cả một góc trời xám ngắt, mưa nặng hạt, mưa ào ào như trút nước xuống khắp nơi. Sấm sét gầm gừ, thịnh nộ, những tia chớp mạnh sáng lóe lên rồi phụt tắt. Tố Tiên nhìn mưa rơi, cô đớn đầu lo sợ vô hạn cho số phận của chị mình. Hai dòng nước mắt rơi là chả, cô không buồn lau. Cẩm Hương mặt mày dờ dãn như người mất hồn! Tố Tâm con gái yêu quý của nàng! Nàng thồn thức trong lòng: "Trời ơi, Đau đớn quá! Giờ đây tôi bị cắt từng đoạn ruột!" Nàng muốn gào thét để thấu trời xanh. Nếu con gái nàng có mệnh hệ gì, chắc nàng không sao sống nổi!

Bà Tư Hiền, ngồi dựa lưng vào gốc cột gần cây cầu nhũi xuống bến đò. Chiếc ghe nào đi ngang bà cũng héo hắt ngóng trông. Bà ôm mặt khóc tỉ tê, nước mắt ướt cả khoảng lớn của chéo khăn đội đầu. Thiệt Tố là con độc nhất của bà. Đứa cháu nội Tố Tâm sanh ra, bà như cội cây khô cằn cối hứng mưa rào được đâm chồi nảy lộc. Bà sung sướng ẵm bồng nuôi nấng, chăm sóc từ khi cháu mới lọt lòng mẹ. Bà yêu thương cháu hơn cả con trai. Bà biết cháu ưa món gì, không thích cái gì. Khi gió chuyển mùa nổi dậy, trước khi cháu đến trường bà luôn nhắc nhở cháu chuẩn bị nón, dù, áo ấm. Những hôm mưa dầm trồn trợt bà cũng đội mưa đi rước cháu vì cháu bà rất sợ sấm sét và tối trời. Tình yêu thương làm bà không biết cực nhọc. Và đáp lại lòng thương yêu đó, hai cô Tố đã cho bà niềm vui theo từng giai đoạn như cháu bập bẹ đã dứt khi mới vừa tập nói, như thuở bước chập chững khi mới học đi. Lòng bà buồn, vui rộn ràng theo đà khôn lớn dần của hai cô cháu gái.

Giờ đây! Nếu cháu bà gặp phải chuyện không may thì sao đây? Bà không dám nghĩ đến những bất hạnh chờn vờn trước mắt, có thể đổ ụp xuống gia đình nhỏ bé của bà! Nhớ về cháu đến đâu, nước mắt bà đầm đìa đến đó. Mắt bà nhắm lại, miệng lâm râm cầu nguyện cho cháu và để xua đuổi những ý nghĩ đen tối trong lòng! Mưa dai dẳng cả giờ chưa tạnh. Nước mưa tạo thành dòng chảy sôi sả xuống vùng đất thấp rồi đọng lại ở đó. Nước cuốn rác rến có pha lẫn bùn đất trở nên đục ngàu. Gió hắt qua, Tố Tiên rùng mình ớn lạnh. Mây đen tan dần, trời lóe nắng vàng le lói. Kiều Lan, Kiều Liên và vợ Thiệt Cẩm, người đội nón lá, người che dù chạy lúp xúp trên đường còn dầm nước mưa. Họ xách gào mên cơm, xách cả bình trà và tách uống nước đến cho bà Tư Hiền, Cẩm Hương và Tố Tiên đang còn ngồi chờ tin tức của Tố Tâm. Họ vào nhà chờ đợi, vừa đi vừa dở nón ra rải, xoay xoay chiếc dù tròn tròn cho nước rơi xuống.

Chợt thấy Kiều Phương và Kiều Nga quanh quẩn theo hai chị em mình, Kiều Lan nạt:

- Hôm nay mưa dầm, gió lộng, hai đứa bây sao không ở nhà? Ra ngoài mà ăn mặc áo vải mỏng dớn không sợ trúng gió trúng mưa hay sao?

Kiều Phương tiu ngiù:

- Làm sao con ở nhà được, rùi em Tố Tâm có bề gì...

Kiều Liên chận họng, nạt vội:

- Không có bề gì hết. Đi về cho mau!

Kiều Nga năn nỉ:

- Tội nghiệp, làm ơn mà. Xin cho hai đứa con ở lại đây chờ chị Tố Tâm.

Cầm Hương mệt mỏi bảo:

- Thấy kệ tụi nó đi, hai chị à.

Kiều Liên ra lệnh:

- Muốn ở đây, tụi bây phải về lấy nón đội, mặc thêm áo cho ấm rồi trở lại.

Kiều Lan lấy khăn tay lau mặt, bảo:

- Di Tư và mợ Tố, hai người hãy cố gắng ăn một chút gì đi. Không ăn, đuối sức sẽ ngã bệnh thì khổ lắm.

Kiều Liên cũng bảo:

- Phải, ăn một chút gì đi di Tư, Cầm Hương, Tố Tiên lại bới cơm cho mẹ đi cháu. Ờ, lúc nãy tôi có bơi xuống qua am cốt cô Sáu Nhỏ, hồi nãy cô đoán quẻ linh như thần, đoán đâu trúng đó. Nên dạo này am cô thật đông khách quá. Tôi phải chờ lâu lắm mới tới phiên mình. Cô Sáu lên đồng cho biết chuyện của Tố Tâm không gì nguy hiểm. Vì cháu được quới nơn giúp đỡ nên cháu được tai qua nạn khỏi, sẽ trở về bình an chiều nay. Tôi mừng quá, thưởng cho cô 5\$, rồi nhờ cô làm phép và cầu nguyện Ông Trên phù hộ cho cháu. Khi nào cháu trở về, thì tôi sẽ mua hương đăng trà quả đến trả lễ và thưởng cho cô thêm nhiều hơn.

Hồng Ánh, dở từng ngăn gào mên ra, lấy muống dưa đưa tận tay từng người, khuyên mời:

- Mời di Tư ăn một chút đi. Muống dưa đây, chị Cầm Hương và cháu Tố Tiên rán ăn một chút nghe. Để tôi bới cơm và múc thức ăn cho.

Cả 3 người mặt mày rử rượi khoát tay, lắc đầu ra dấu bảo đừng múc, bởi họ không thấy đói, không muốn ăn.

Hồng Ánh kẻo nèo, mời:

- Thức ăn và cơm còn nóng. Hãy rán ăn một chén cơm hay húp chén nước canh cho đỡ dạ cũng được. Tôi nghĩ anh Thiện Tố và mấy người ra ngoài, cũng sắp về đến bây giờ. Cháu Tố Tâm ngoan hiền như vậy, Trời Phật thương sẽ phù hộ. Di Tư, chị Cầm Hương và cháu đừng lo sợ thái quá.

Không ai chịu ăn. Hồng Ánh chắt gào mên vào nhau và đập lại cho ruồi nhặng khỏi bu. Hai cô Kiều đứng ngồi không yên, đi tới đi lui, thỉnh thoảng buông tiếng thở dài thườn thượt, hoặc chép miệng nhẹ lắc đầu. Nhưng không ai nói lời nào. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Bổng Thiện Cần từ đâu xẹt đến nói nhỏ với Cầm Hương: “*Để cháu đi ra vòm sông dọ dẫm tin tức ra sao. Phên nầy cháu cải lời ba cháu. Biết đâu cháu có tin tức trước ổng.*”. Cầm Hương chỉ gật đầu một cách máy móc. Đầu óc nàng tê điếng không nghĩ ngợi được điều gì minh bạch cả.

Mưa đã tạnh, nhưng nước vẫn còn đọng lại trên mái tôn, rồi từ từ rơi xuống từng giọt! Từng giọt mỏng! Và nước sông pha lẫn phù sa, cùng đất cát trên bờ bị mưa tuôn xuống làm dòng nước ngàu đục lạnh lùng lừ đừ di chuyển theo dòng sông uốn quanh. Không ai bảo ai, mọi người như nín thở lắng nghe! Có tiếng máy tàu chạy ro ro, ro ro, xình xịch, xình xịch... Nhưng tiếng động cơ đó dần dần mất hẳn không còn nghe nữa. Có lẽ chiếc tàu, chiếc ghe máy, hay chiếc xuồng đuôi tôm đã quẹo vào con rạch, hay con kinh nào đó.

Thiện Cần thấy chiếc xe đạp ngoài thềm nhà chờ đợi. Áo quần, mình mẩy cậu ta dính đầy bùn đất và ướt lo ngại. Mọi người chạy bổ nhào đến. Cậu vừa thở hào hển vừa nói:

- Bác Tố và ba bảo con chạy riếc về cho nội và mọi người biết những hành khách trên tàu chìm được vớt lên rồi, có cả chị Tố Tâm. Toán y tế và dân xóm đó đang cấp cứu cho họ.

Cậu ta chưa nói dứt lời thì mỗi người mỗi câu dồn dập hỏi:

- Tố Tâm ra sao? Nó có khỏe không? Cháu thấy mặt nó không? Nó có tỉnh chưa? Cháu có nói chuyện với nó không?...

Thiện Cần nghe họ hỏi tưới hột sen, bực mình lắm vì vừa mệt, vừa đói. Phải bình thường thì cậu ta cự là tại sao hỏi nhiều quá! Nhưng trong hoàn cảnh này thì lại khác. Ai mà không sốt ruột? Nhứt là bà Tư, mợ Tố và chị Tố Tiên. Cậu thờ ờ lấy hơi, rồi trả lời chung:

- Khi Bác Tố, ba con và con đến nơi thì bị người ta cản lại, không cho vào. Họ bảo tất cả phải ở ngoài đợi vì có những người uống nước nhiều quá chưa lai tỉnh, phải để cho toán y tế và dân làng cấp cứu. Bác Tố nói là bác có con gái đi trong chuyến tàu này, nên họ mới cho vào. Còn con phải đứng bên ngoài. Một lúc sau bác chạy ra cho ba con và biết đã gặp chị Tố Tâm rồi, nhưng chị chưa tỉnh.

Bà Tư Hiền quỳ xuống vừa khóc miệng vừa lâm râm vái lạy bốn phương, tám hướng cầu nguyện cho cháu mình. Rồi không ai bảo ai, Cẩm Hương, Hồng Ánh, hai cô Kiều, mỗi người một hướng mắt nhắm nghiền, thành tâm vái van cho Tố Tâm tai qua nạn khỏi. Hồng Ánh kề tai con nói nhỏ:

- Thôi con về cho ông bà nội hay. Con cần tắm rửa thay quần áo rồi ăn cơm đi, kẻo bị cảm lạnh đó.

Không bao lâu, khoảng 1 giờ sau, ông bà Hai Cung, mấy đứa con của Kiều Lan, Kiều Liên, con của Thiện Cẩm đều có mặt ở bến đò chờ đợi. Trước khi đi, bà Hai Cung dặn dò con Hiền Từ:

- Hiền Từ, chút nữa nhớ bụng thóc ra cho gà ăn, không được chạy đi chơi. Coi chừng gà bươi mấy gốc nhãn mới có trái chiêng của ông. Phải ở lại coi nhà nghe chưa. Ông bà qua bến đò chờ rước cô Tố Tâm.

Làng trên xóm dưới, ấp trong, xã ngoài quen biết gia đình ông bà Hai Cung, Thiện Tố. Lại còn đồng nghiệp với Cẩm Hương, học trò cũ, gia đình họ lần lượt kéo đến bến đò. Cùng những người thân, họ hàng của những nạn nhân khác trên cùng chung chuyến đò vừa xảy ra tai nạn. Những người trong chợ quận, những người đi qua đường hiếu kỳ cũng dừng chân chờ đợi tàu, ghe đưa nạn nhân về bến. Người đông chen chúc, đứng chật cả bến đò, nhà chờ đợi và lấn chiếm khoảng dài trên bờ sông. Không ai mời mà chẳng bao lâu, người đến càng lúc càng đông thêm. Già trẻ bé lớn lên đến mấy trăm người. Chi Cảnh Sát phái cả chục nhân viên đến giữ gìn trật tự, và ra lệnh không cho ai đứng trên cầu dài, bắc từ bờ xuống mé nước, và phải tránh chừa khoảng trống dành đường tải nạn nhân từ bến đò lên đến xe cứu thương đang đậu.

Chi Y Tế đã cho 2 xe cứu thương, thêm vào còn có 2 xe cứu thương bên quân đội chi viện. Y tá dân sự của Chi Y Tế, y tá và bác sĩ bên Quân Y đã chuẩn bị sẵn sàng. Đương kiêm Trưởng Chi Y Tế quận Cai Lậy là Cán sự Y Tế Trần Thế Nhân đang đi họp ở tỉnh, cũng phải tức tốc trở về lo cho những nạn nhân tàu chìm này. Người ta dùm năm, dùm ba nói chuyện xôn xao, ồn ào kẻ bàn tán thế này, người bàn tán thế khác như chợ nhóm ồn ào nhứt vào buổi sáng.

Trời chiều ngả bóng. Bầu trời âm đạm trải nắng vàng lên cỏ cây bên kia sông nước lớn đầy. Lác đác vài chiếc ghe tam bản, xuồng ba lá chèo bơi ngang qua. Họ lơ lửng mái chèo hỏi xem chuyện gì xảy ra mà trên bờ tụ tập nhiều người như vậy. Rồi trên mắt họ lộ vẻ đăm chiêu và theo tiếng thở dài thườn thượt.

Bỗng giọng anh Tám Tàng vác hàng mướn ở bến đò ồng óng cái miệng, thao thao bất tuyệt kể lẽ tường tận, rành mạch chiếc đò vừa chìm ngoài vàm cho mọi người nghe. Người không biết anh thì chăm chú nghe, người biết về anh thì cười mỉm lảng đi nơi khác. Ở đây người rành và dám lật tẩy đĩa dốt, luôn dựng đứng câu chuyện của anh chỉ có bà Hai Trầu thôi. Bà cười mím chi cọt, chọc quê:

- Thôi đi thằng Tám, ở chợ quận này ai còn lạ gì mày. Tao nghĩ lúc mới sanh ra đời, chắc là nhà mày ở kế bên kho đạn phải không? Sao mà mày nỏ chan chát, nỏ ầm ỉ nghe như cú cái lỗ tai, đau cái bụng quá vậy mậy?

Anh Tám Tàng hai con mắt thò lơ, chân mày dựng ngược, quét cái nhìn thù ghét, ứa gan lên mặt bà Hai Trầu. Anh hất hàm hỏi:

- Bà không tin hả? Thì kệ bà, đi chỗ khác chơi đi, để tui kể cho người ta nghe.

Bà Hai miệng nhai trầu chóc chách! Bà lấy cục thuốc xỉa, vo tròn qua lại cái miệng nước cốt trầu tươm đầy trên môi, và hai bên khóe miệng đỏ lỏm. Bà không giận mà còn cười the thé giễu cợt nhìn, làm anh Tám Tàng tức muốn chết. Anh ta chưa kịp trả lời thì bị bà lớn tiếng mắng tới tấp, và cố ý cho mọi người nghe:

- Ê, cái thằng ranh con, ba xạo! Láo xược vừa thôi ghen mậy. Bộ nãy giờ mày ở chỗ tàu chìm mới về đó hả? Hay mày là nạn nhân đi trên chuyến tàu đó vậy con?

Anh Tám Tàng coi bộ quê. Háy bà Hai Trầu con mắt muốn nổ đom đóm. Chưa hả tức, anh còn vung tay, đá chân, miệng lầm bầm chửi rửa, rồi lẩn vào đám đông mất dạng.

Đám người chờ đợi bỗng dựng yên lặng như bàn thạch! Bởi ai nấy đều nghe tiếng động cơ tàu chạy về hướng này. Họ chắc chắn đó là tiếng động cơ của nhiều chiếc ghe gắn máy đuôi tôm đưa nạn nhân của chiếc tàu chìm về đây. Hai chiếc ca nô của văn phòng quận chạy chậm dẫn đầu, và theo sau là 5, 6 chiếc ghe gắn máy đuôi tôm. Ngồi bên ca nô có ông làm ở văn phòng quận, mấy quân nhân và một số nạn nhân. Mấy chiếc ghe gắn máy kia thì chở đầy những nạn nhân chiếc tàu chìm. Ông bà Hai Cung, bà Tư Hiền, Cẩm Hương không sao chen vào hàng trong được. Họ bị cản lại bởi mấy người cảnh sát dành đường ưu tiên cho những nạn nhân đưa đến xe cứu thương. Nạn nhân kẻ đi được thì có người dìu, kẻ không đi được có người cõng, người nằm trên băng-ca. Tất cả từ đầu tóc cho đến áo quần họ vẫn còn ướt loỉ ngoi. Mọi người nhìn họ với đôi mắt ái ngại lo lắng lẫn xót thương.

Tổ Tiên đứng bên ngoài, bỗng gọi lớn “ba”. Rồi cô nhanh chân chạy tọt vào cạnh chiếc băng-ca của Tổ Tâm do Thiện Tố và Thiện Cẩm khiêng. Cô chạy lúp xúp theo chiếc băng-ca, nắm tay chị, nước mắt đầm đìa gọi mãi tên: “Tổ Tâm, Tổ Tâm...”!

Như nước lạnh tái tê trút xuống đầu, như trời phủ màn đen, Cẩm Hương cảm thấy ngọt ngọt... Nàng oằn oại rũ xuống như con chim vừa bị trúng đạn! Kiều Liên và vợ Thiện Cẩm đang đứng bên cạnh kịp thời đỡ lên. Họ dìu nàng đứng vững lại và đưa đến ngồi trên băng cây trong nhà chờ đợi. Hồng Ánh khuyên:

- Chị hãy cố gắng bình tĩnh, đừng để ngã quỵ.

Ông Hai Cung nhìn con dâu mà lòng dạ quặn thắt, chép miệng thờ dài không biết nói sao để khuyên. Bà Hai Cung móc túi lấy chai dầu Nhị Thiên Đường đưa cho bà Tư Hiền bảo chà vào lưng, hai bên thái dương và xức vào mũi cho Cẩm Hương. Kiều Lan mua ly nước cam bưng lại:

- Mẹ uống một chút lấy sức đi. Đừng lo nữa, cháu đã về rồi không có gì đâu.

Kiều Liên, khuyên:

- Phải đó, mẹ phải bình tĩnh, Tổ Tâm được Thiện Tố và Thiên Cẩm đưa về rồi. Mẹ uống nước cho đỡ đi, để chúng ta còn đến bệnh xá gặp cháu nữa.

Bà Tư Hiền bảo:

- Thôi ông bà và mấy cháu đến bệnh xá đi, để tôi ở lại đây. Một chút Cẩm Hương khoẻ lại, mẹ con tôi sẽ đến sau.

Hồng Ánh nói:

- Thôi ba má và hai chị cứ đến bệnh xá coi Tổ Tâm ra sao? Con ở lại đây với dì Tư. Một hồi nữa chị Cẩm Hương khoẻ, chúng con sẽ đến đó.

Cẩm Hương như chột tỉnh. Đang dựa đầu vào vai mẹ chồng, nàng hốt hoảng, xoay dậy, ngơ ngác, giọng nhè nước mắt, hỏi:

- Tổ Tâm có sao không? Nó có gì không? Mọi người hãy cho tôi biết! Mọi người hãy cho tôi biết! Nó chết rồi phải không? Trời ơi, xin đừng giấu tôi, xin đừng có giấu tôi mà!

Bà Tư Hiền khóc rầm rức, lau nước mắt và trấn an con dâu:

- Cháu đã không sao. Cháu không sao. Con đừng lo.

Những người còn xúm xích bên Cẩm Hương, nãy giờ lo lắng cho nàng nên không ai biết số phận của Tổ Tâm như thế nào? Thiện Cần từ đâu xẹt đến, miệng cười toe toét bảo mọi người:

- Tui coi bộ chị Tổ Tâm sợ hãi nên chưa huờn hồn. Người ta có 3 hồn 7 vía. Lần này Hà Bá, Long Vương mời chị xuống Thủ Phủ Thủy Cung viếng chơi cho biết, chỉ hãi hung để 2 hồn, 4 vía lại dưới nước, chỉ còn lại 1 hồn 3 vía nên chị ta nằm thiêm thiếp. Lát nữa chỉ sẽ tỉnh, sẽ thuật lại chuyện lạ dưới nước cho bà con nghe chơi.

Kiều Phương nhăn mặt, trách:

- Thiệt tình! Tới giờ này mà mầy còn giỡn được?

Thiện Cần trợn mắt:

- Không lẽ chị bảo tôi khóc hu hu? Không sao đâu, chị Tổ Tâm đã lấy lại được hơi thở và áp huyết điều hòa rồi. Ba tôi đã nói như vậy. Người ta cũng đã chích thuốc, chỉ ngủ một giấc thức dậy là khỏe mạnh vật trâu cũng chết.

Kiều Nga bật cười:

- Trời đất, chuyện gì qua cái miệng của anh rồi thì cũng suông sẻ, mát lành, hanh thông hết trội hết trơn.

Kiều Lan trờ tới mắng:

- Ba mầy có tánh đĩa xạo nên mới viết văn xối xả như trâu đá. Còn mầy xạo thì coi chừng không gạo mà nấu đa.

Kiều Liên mắng ké:

- Ôi, hơi sức đâu mà nói cho mệt! Đĩa xạo là nghề của hai cha con tụi nó mà.

Bà hai Cung động lòng, nên bình đưa cháu đích tôn mà bà quý hơn cả châu báu ngọc ngà:

- Nó trấn an cho mọi người đó đa. Bây không thấy cái hảo ý của nó hay sao mà còn eo óc gay gắt với nó? Bộ bây không nghe chòm xóm đồn? Thằng cháu đích tôn của tao, đi đến đâu là đem tiếng cười vui rộn ràng và vận hên nườm nượp tới đó sao, mà mắng xối xả nó vậy.